- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (3 phút) - Cho HS nghe bài hát "*Kim Đồng*" - Kết nối bài học. - Giới thiệu bài - Ghi tên bài.	 - Học sinh lắng nghe. - Nêu nội dung bài hát. - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa.
2. Hoạt động thực hành (30 phút) ***Mục tiêu**: - HS đọc hiểu bài *Suối* (trang 77 sgk) và làm đúng bài tập (trang 78) - HS viết một đoạn văn *(từ 7 đến 10 câu)* kể về một anh hùng chống giặc ngoại xâm. *** Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**	
<u>Việc 1</u> : ***Ôn đọc hiểu văn bản*** - GV nêu yêu cầu: HS đọc bài *Suối (trang 77- SGK)và TLCH* - Trợ giúp HS M1 - GV KL chung. <u>Việc 2</u> : **Thực hành viết đoạn văn** - GV giao nhiệm vụ: *Viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) kể về một anh hùng chống giặc ngoại xâm.* - Gợi ý cách làm (lựa chọn 1 vị anh hùng mà mình yêu thích) - GV HD đối tượng M1 cách trình bày bài. - GV nhận xét chung, tuyên dương những HS làm tốt.	***Hoạt động cá nhân – N2 - Cả lớp** - HS làm bài cá nhân - Trao đổi cặp đôi - HS chia sẻ kết quả trước lớp + Câu 1: ý C + Câu 2: ý A + Câu 3: ý B + Câu 4: ý A + Câu 5: ý B *** HĐ cá nhân – Cả lớp.** - HS viết bài cá nhân - Hs đọc bài viết trước lớp. Lớp nhận xét bài làm của bạn (Về nội dung, cách diễn đạt, trình bày) - HS bình chọn bạn viết hay.
6. HĐ ứng dụng (1phút) **7. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Tiếp tục luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học. - Tìm đọc những câu chuyện kể về các anh hùng chống giặc ngoại xâm.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

....

....

....

THỦ CÔNG:

LÀM LỌ HOA GẮN TƯỜNG (TIẾT 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách làm lọ hoa gắn tường.
- Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối.

** Với học sinh khéo tay:* Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối. Có thể trang trí lọ hoa đẹp.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng gấp, cắt, dán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích các sản phẩm đan nan. Có ý thức giữ vệ sinh lớp học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy
- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút) **- TC: Bắn tên** **- Nội dung: Q**uy trình làm lọ hoa gắn tường. - Tổng kết TC, kết nối bài học	- Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.*** - HS tham gia chơi, nêu các bước thực hiện: *+ Bước 1: Gấp phần giấy làm đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều.* *+ Bước 2 : Tách phần gấp đế lọ hoa ra khỏi các nếp gấp làm thân lọ hoa.* *+ Bước 3 : Làm thành lọ hoa gắn tường.* - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của của bạn bên cạnh và báo cáo.
2. HĐ thực hành (28 phút) ***Mục tiêu:** Biết cách làm lọ hoa gắn tường. Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối.	

* *Với học sinh khéo tay:* Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối. Có thể trang trí lọ hoa đẹp. *** Cách tiến hành:**	
***Việc 1: Củng cố lại cách làm lọ hoa gắn tường** - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy . ***Việc 2: Thực hành làm lọ hoa gắn tường.** - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành làm lọ hoa gắn tường. - GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng. ***Việc 3**: **Trưng bày sản phẩm** - Giáo viên tổ chức cho học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm (gợi ý cho học sinh cắt dán các bông hoa có lá, cành để cắm trang trí vào lọ hoa). ***Việc 4: Đánh giá sản phẩm** - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân . - TBHT cho các bạn bình chon sản phẩm đẹp nhất. - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh . GD HS vệ sinh lớp học cho sạch sẽ.	*** Hoạt động cá nhân - Cả lớp** - Học sinh quan sát. - 1 HS nêu lại quy trình làm lọ hoa gắn tường: + *Bước 1: Gấp phần giấy làm đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều.* + *Bước 2 : Tách phần gấp đế lọ hoa ra khỏi các nếp gấp làm thân lọ hoa.* + *Bước 3 : Làm thành lọ hoa gắn tường.* *** Hoạt động cá nhân** - Học sinh thực hành làm lọ hoa gắn tường (cá nhân). => HS thực hành trên giấy thủ công. *** Học sinh khéo tay:** *- Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.* *- Học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm* *- Có thể trang trí lọ hoa đẹp.* - HS trưng bày sản phẩm (để trên bàn). - Lớp quan sát, tham quan sản phẩm của nhau . HS đánh giá lẫn nhau.. - Bình chọn HS có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... - Lắng nghe – Rút kinh nghiệm
4. HĐ ứng dụng (4 phút) **5. HĐ sáng tạo (1 phút)**	- Về nhà tiếp tục trang trí sp của mình cho đẹp hơn. - Dùng các phế liệu (lọ chai nhựa) để làm lọ hoa, lọ đựng đồ dùng học tập.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

....

....

....

....

CHIỀU THỨ SÁU:

<u>TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:</u> (VNEN)

MỘT SỐ ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC (TIẾT 2)

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

....

....

....

....

<u>KỸ NĂNG SỐNG:</u>

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI

....

<u>KĨ NĂNG SỐNG:</u>

HƯỞNG ỨNG CÁC PHONG TRÀO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

(Chương trình hiện hành)

CHIM

<u>I. MỤC TIÊU:</u>

1. Kiến thức: Sau bài hoc, HS biết

- Nêu được ích lợi của chim đối với con người.
- Quan sát hình vẽ hoặc vật thật và chỉ được các bộ phận bên ngoài của chim.
- Biết chim là động vật có xương sống. Tất cả các loài chim đều có lông vũ, có mỏ, hai cánh và 2 chân. Nêu nhận xét cánh và chân của đại diện chim bay (đại bàng), chim chạy (đà điểu).

2. Kĩ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng làm chủ bản thân, đảm nhận trách nhiệm thưc hiện bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài chim nói riêng và các loài động vật nói chung.

3. Thái độ*:* Yêu thích và biết bảo vệ các loài chim

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

***GDKNS:**

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.

- Kĩ năng hợp tác.

***GD BVMT:**

- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của loài chim, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.

- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các loài chim.

- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài chim trong tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trang 102, 103 trong sách giáo khoa, sưu tầm các tranh ảnh các loài chim.

- Học sinh: Sách giáo khoa, tranh ảnh các loài chim.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động (5 phút)	
- TBHT tổ chức chơi trò chơi *Hộp quà bí mật* với nội dung về *Cá* *+ Cá sống ở đâu?* *+ Cá thở bằng gì?* *+ Nêu ích lợi của cá?* *+Ta đã biết loài cá thường bơi dưới nước, vậy loài gì thường bay trên trời?* => Kết nối nội dung bài: Giáo viên giới thiệu: Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về loài chim - Ghi tựa bài lên bảng.	- HS tham gia chơi - HS trả lời. - HS ghi bài vào vở
2. Hoạt động khám phá kiến thức (28 phút) ***Mục tiêu:** Nêu được ích lợi của chim đối với con người. Chỉ được các bộ phận bên ngoài của chim. ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân => nhóm => cả lớp**	
Việc 1 : Quan sát và thảo luận **** Bước 1: Làm theo nhóm:*** - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu thảo luận theo gợi ý sau: *+ Chỉ, nói tên các bộ phận bên ngoài của những con chim có trong hình. Nhận xét về độ lớn của chúng. Loài nào biết bay, loài nào biết bơi, loài nào chạy nhanh?* *+ Bên ngoài cơ thể có gì bảo vệ? Bên trong*	- Nhóm trưởng các nhóm điều khiển các bạn quan sát hình SGK T.102,103 và tranh, ảnh sưu tầm được. - Thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV. - Thống nhất kết quả.

cơ thể của chúng có xương sống không? *+ Mỏ chim có đặc điểm gì chung? Chúng dùng mỏ để làm gì?*	
**** Bước 2. Làm việc cả lớp:***	- Đại diện mỗi nhóm lên trình bày, mỗi nhóm giới thiệu về 1 con. - Nhóm khác bổ sung. - Lớp rút ra đặc điểm chung về loài chim.
=> **GV chốt**: *Chim là động vật có xương sống. Tất cả các loài chim đều có lông vũ, có mỏ, hai cánh và hai chân.* ***Chú ý**: Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập **Việc 2: Làm việc với các tranh, ảnh sưu tầm được:** **** Bước 1. Làm việc theo nhóm:***	
- GV chia lớp làm 4 nhóm, nêu yêu cầu thảo luận.	- Nhóm trưởng điều khiển các bạn phân loại tranh, ảnh theo các nhóm: biết bay, biết bơi, có giọng hót hay...
+ Tại sao chúng ta không nên săn, bắt, phá tổ chim?	- Loài chim mất đi sẽ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.
**** Bước 2. Làm việc cả lớp*:**	- Các nhóm trưng bày bộ sưu tập của nhóm mình và cử người thuyết minh về những loài chim sưu tầm được. **=>TBHT điều hành cho lớp chia sẻ nội dung HT trước lớp** + Đại diện các nhóm thi diễn thuyết về đề tài "Bảo vệ các loài chim trong tự nhiên". + HS lắng nghe => bổ sung ý kiến. - HS bình chọn - Lắng nghe
- Bình chọn bài thuyết trình hát nhất, khen - GV kể cho lớp nghe câu chuyện "*Diệt chim sẻ*".	- HS trả lời.
(Chim sẻ thường hay ăn thóc khi bắt đầu chín ở ngoài đồng nên người ta đã đánh bẫy và tìm cách để tiêu diệt những đàn chim sẻ. Nhưng đến mùa sau, cánh đồng lúa ở địa phương đó đã không được thu hoạch vì bị sâu phá hoại. Từ đấy, người ta không tiêu diệt các đàn chim sẻ nữa...)	- HS nối tiếp nhau trả lời.

+ *Qua câu chuyện này ta rút ra được điều gì?* + *Chim có ích lợi gì đối với cuộc sống ?* => GV chốt kiến thức, GD HS ý thức bảo vệ các loài chim.	- HS trả lời theo ý hiểu. - HS trả lời - Lắng nghe.
3. Hoạt động ứng dụng (1 phút) **4. Hoạt động sáng tạo (1 phút)**	- Bảo vệ và tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ các loại chim. - Lập hội bảo vệ các loài chim và vận động bạn bè tham gia.

....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

(Chương trình hiện hành)

THÚ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau bài học, HS biết:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các loài thú nhà được quan sát.
- Vẽ và tô màu một loài thú nhà mà học sinh ưa thích.

2.Kĩ năng*:* Rèn cho học sinh kỹ năng làm chủ cuộc sống, đảm nhận trách nhiệm thực hiện bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài thú nói riêng và các loài động vật nói chung.

3.Thái độ : HS biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ thú nuôi trong nhà.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

***GDKNS:**

- Kĩ năng kiên định.

- Kĩ năng hợp tác.

***GD BVMT:**

- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của loài thú, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.

- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các loài thú.

- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài thú trong tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trang 104, 105 trong sách giáo khoa, sưu tầm các tranh ảnh các loài thú. Phiếu học tập

- Học sinh: Sách giáo khoa, tranh ảnh các loài thú.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học

1. Hoạt động khởi động (53 phút)	
- TC **Bắn tên** - Nội dung: kể tên các loài vật. + *Con gì bơi dưới nước?* + *Con gì bay trên trời?* + *Con gì chạy trên mặt đất?* - Kết nối nội dung bài học – Ghi bài lên bảng.	- HS tham gia chơi -Mở SGK, ghi bài
***2.*Hoạt động khám phá kiến thức (28 phút)** *** Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các loài thú nhà được quan sát. Vẽ và tô màu một loài thú nhà mà học sinh ưa thích. Nêu được ích lợi của các loài thú nhà. *** Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Cả lớp**	
Việc 1: **Quan sát và thảo luận nhóm** - Yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh các loài thú nhà trong SGK trang 104, 105 và tranh ảnh các loài thú sưu tầm được, thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý: *+ Chỉ và nói tên các con vật có trong hình.* *+ Chỉ và nêu rõ từng bộ phận bên ngoài cơ thể của mỗi con vật.* *+ Nêu đặc điểm giống và khác nhau của các con vật này.* *+ Trong số các con thú nhà đó, con nào có mõm dài, tai vểnh, mắt hí ; con nào có thân hình vạm vỡ, sừng cong như lưỡi liềm ; con nào có thân hình to lớn, có sừng, vai u, chân cao ?* *+ Chúng đẻ con hay đẻ trứng ?* *+ Thú mẹ nuôi thú con mới sinh bằng gì ?* *+ Thú có xương sống không ?*	- Nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát. - Học sinh làm việc cá nhân => thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy
- Giáo viên cho nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu về một con.	- Nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu về một con.
- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả thảo luận	- TBHT điều hành: + Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình + Các nhóm khác nghe và bổ sung
- Cả lớp rút ra đặc điểm chung của thú.	=> Cả lớp rút ra đặc điểm chung của thú.
Kết luận: *Những động vật có các đặc điểm như có lông mao, đẻ con và nuôi con*	- Lắng nghe và ghi nhớ

bằng sữa được gọi là thú hay động vật có vú. Thú là loài vật có xương sống. **Việc 2**: **Thảo luận nhóm** - Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý: *+ Kể tên một số loài thú nuôi mà em biết.* *+ Nêu ích lợi của việc nuôi các loài thú nhà như: lợn, trâu, bò, chó, mèo,…* *+ Ở nhà có em nào nuôi một vài loài thú nhà không? Em đã tham gia chăm sóc hay chăn thả chúng không? Em thường cho chúng ăn gì ?* *+ Người ta nuôi thú làm gì ?* - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Nhận xét, tuyên dương. **Kết luận**: *Lợn là vật nuôi chính của nước ta. Thịt lợn là thức ăn giàu chất dinh dưỡng cho con người. Phân lợn được dùng để bón ruộng. Trâu, bò được dùng để kéo cày, kéo xe,…* *Phân trâu, bò được dùng để bón ruộng. Bò còn được nuôi để lấy thịt, lấy sữa. Các sản phẩm của sữa bò như bơ, pho-mát cùng với thịt bò là những thức ăn ngon và bổ, cung cấp các chất đạm, chất béo cho cơ thể con người.* **Việc 3: Làm việc cá nhân – Cả lớp** - Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ, chọn 1 con vật yêu thích, vẽ tranh, tô màu và chú thích các bộ phận cơ thể của con vật đó. - Giáo viên cho HS dán hình vẽ lên bảng, giới thiệu về con vật mà nhóm đã vẽ. *+ Chúng ta cần làm gì để bảo vệ thú nuôi ?* => **Giáo viên liên hệ, giáo dục**: *Để bảo vệ thú nuôi, chúng ta cần cho thú ăn đầy đủ, làm chuồng trại phù hợp, chăm sóc thú để không bị bệnh, lai tạo ra giống mới…* * **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 tích cực tham gia tương tác*	- Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu HT. - Chia sẻ, thống nhất KQ trong nhóm - Đại diện nhóm bày kết quả thảo luận. + Các nhóm khác nghe và bổ sung. - Lắng nghe và ghi nhớ - HS làm việc cá nhân. - 1 số HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu. - Học sinh trả lời theo suy nghĩ.

3. Hoạt động ứng dụng (1 phút) **4. Hoạt động sáng tạo (1 phút)**	- Bảo vệ và tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ các loại thú. - Lập hội bảo vệ các loài thú và vận động bạn bè tham gia.

....

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp học sinh:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- Giáo dục học sinh có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Nắm được ưu – khuyết điểm của học sinh trong tuần
- Học sinh: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

....
....
....

+ Học tập:

....
....
....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

....
....
....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.